

Số: 80/2021/QĐST-HNGĐ

Tháp Mười, ngày 26 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 131/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lê Thành N**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Ấp 4, xã M, huyện T, Đồng Tháp.

Bị đơn: Chị **Lê Thị Thúy O**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Ấp 4, xã M, huyện T, Đồng Tháp.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Thành N và chị Lê Thị Thúy O.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thành N và chị Lê Thị Thúy O thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ nuôi con: Anh N được quyền nuôi dưỡng hai con chung tên Lê Hữu T, sinh ngày 16/7/2003 và Lê Hữu T, sinh ngày 18/12/2010. Chị O không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh N không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nuôi, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến

việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về quan hệ tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

- Về án phí: Anh N tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp theo biên lai số 0011593, ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Anh N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND Huyện;
- THADS Huyện;
- Đương sự;
- UBND xã Mỹ Đông;
- Lưu hồ sơ (Thi).

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Minh Phường**